|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH GIA LAI  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 26/QĐ-TCĐGL | *Gia Lai, ngày 04 tháng 01 năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên**

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIA LAI

*Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-LĐTBXH ngày 05/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Trung cấp Y tế Gia Lai, Trường Trung cấp Văn hóa – Nghệ thuật, Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nam Gia Lai, Trường Kinh tế - Kỹ thuật Đông Gia Lai vào Trường Cao đẳng nghề Gia Lai và đổi tên thành trường Cao đẳng Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Quy định vị trí pháp lý, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức, cơ chế tài chính và xếp hạng trường của Trường Cao đẳng Gia Lai;*

*Theo đề nghị của trưởng phòng Công tác Học sinh - Sinh viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công tác học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Gia Lai”.

**Điều 2**. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các văn bản trước đây về Công tác học sinh, sinh viên có nội dung không còn phù hợp.

**Điều 3**. Trưởng các Phòng, Khoa, Giáo viên, Học sinh-sinh viên và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận**:  - Như điều 3;  - Ban Giám hiệu (b/c);  - Lưu VT,CTHSSV. | **HIỆU TRƯỞNG** (Đã ký)  **ThS. Phạm Văn Điều** |

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAITR­­ƯỜNG CAO ĐẲNG GIA LAI | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN**   
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-TCĐGL ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Gia Lai)*

**Chương 1**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ và quyền của học sinh, sinh viên; nội dung công tác học sinh, sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên; khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh, sinh viên.

2. Quy chế này áp dụng đối với học sinh, sinh viên (sau đây viết tắt là HSSV) của Trường Cao đẳng Gia Lai (sau đây gọi tắt là Trường).

**Điều 2**. **Mục đích, yêu cầu**

1. Công tác HSSV là một trong những công tác trọng tâm, nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu đào tạo của Trường.

2. Công tác HSSV phải được thực hiện theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Công tác HSSV phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong các khâu có liên quan đến HSSV.

**Chương 2**

**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN**

**Điều 3. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên**

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.

3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh, sinh viên.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.

8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

**Điều 4. Quyền của học sinh, sinh viên**

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ở Ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh, sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của học sinh, sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, sinh viên.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bảng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

**Điều 5. Những việc học sinh, sinh viên không được làm**

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh, sinh viên.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Say rượu bia khi đến lớp.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Intenet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

**Chương 3**

**NỘI DUNG CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ**

**Điều 6. Nội dung công tác học sinh, sinh viên**

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để học sinh, sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh, sinh viên về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ học sinh, sinh viên phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;

đ) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

2. Công tác quản lý học sinh, sinh viên

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên;

c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của học sinh, sinh viên; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên;

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh, sinh viên;

e) Quản lý học sinh, sinh viên nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý học sinh, sinh viên ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý học sinh, sinh viên ở ngoại trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho học sinh, sinh viên. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa học sinh, sinh viên và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh, sinh viên

a) Tư vấn cho học sinh, sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ học sinh, sinh viên là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và học sinh, sinh viên thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ;

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho học sinh, sinh viên;

d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên;

đ) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

e) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về học sinh, sinh viên.

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về học sinh, sinh viên, thực trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

**Điều 7. Tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên**

1. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên của Trường gồm: Ban Giám hiệu, Phòng công tác HSSV, Phòng Đào tạo, Khoa chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và lớp HSSV.

2. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

a) Chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động của công tác HSSV.

b) Lựa chọn cán bộ có phẩm chất, trình độ, năng lực phù hợp làm công tác HSSV.

c) Tổ chức chỉ đạo việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, ngành, địa phương trong công tác HSSV, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và dân chủ trong công tác HSSV. Tiến hành các biện pháp thích hợp đưa công tác HSSV vào nề nếp, bảo đảm cho HSSV thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

d) Quản lý HSSV về các mặt học tập và rèn luyện, tình hình tư tưởng, đạo đức, lối sống, đời sống. Hàng năm, tổ chức đối thoại với HSSV để giải thích đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin cần thiết của Trường cho HSSV; hiểu rõ tâm tư nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc của HSSV.

đ) Bảo đảm các điều kiện để phát huy vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Thanh niên và Hội Sinh viên Việt Nam trong công tác HSSV; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho HSSV.

e) Quyết định sự tham gia của HSSV mang tính chất đại diện cho Trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

3. Phòng công tác học sinh, sinh viên

a) Phòng công tác HSSV là đầu mối giúp Ban Giám hiệu Nhà Trường thực hiện nội dung công tác HSSV theo quy định tại Điều 6 Chương III của Quy chế này.

b) Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Phòng công tác HSSV theo cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt trong Điều lệ Trường.

4. Lớp học sinh, sinh viên

a) Lớp HSSV được tổ chức bao gồm những HSSV cùng nghề, khoá học và được duy trì ổn định trong cả khoá học. Biên chế lớp do Phòng Công tác học sinh sinh viên, Phòng Đào tạo tham mưu và do Hiệu trưởng quyết định theo các quy định của Hội đồng Trường.

Đối với HSSV chỉ tham gia học một số môn học, mô-đun thì việc tổ chức quản lý thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của HSSV được quản lý và theo dõi do phòng Đào tạo và các Khoa trực tiếp thực hiện.

b) Ban cán sự lớp HSSV

Ban cán sự lớp HSSV gồm lớp trưởng và các lớp phó, do tập thể HSSV trong lớp bầu; được Hiệu trưởng hoặc người được Hiệu trưởng uỷ quyền công nhận. Nhiệm kỳ của ban cán sự lớp theo năm học hoặc khoá học và được điều chỉnh bổ sung theo đề xuất của Giáo viên chủ nhiệm.

c) Nhiệm vụ của ban cán sự lớp HSSV

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của Trường, phòng, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ);

- Đôn đốc HSSV trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện. Xây dựng nề nếp tự quản trong lớp;

- Tổ chức, động viên giúp đỡ những HSSV gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho HSSV của lớp liên hệ với giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên khác của lớp; đề nghị khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), Phòng công tác HSSV và Hiệu trưởng giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của HSSV trong lớp;

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam trong mọi hoạt động của lớp;

- Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học, khoá học và những việc đột xuất của lớp với khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) hoặc Phòng công tác HSSV.

d) Quyền lợi của Ban cán sự lớp

Được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của Trường.

5. Giáo viên chủ nhiệm

a) Giáo viên chủ nhiệm được thực hiện theo “Quy định công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn” của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Gia Lai.

b) Các khoa đề xuất phân công giáo viên chủ nhiệm lớp trình Hiệu trưởng Trường ký quyết định công nhận. Nhiệm kỳ của giáo viên chủ nhiệm theo khoá học và được điều chỉnh bổ sung theo đề xuất của Trưởng khoa.

c) Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm:

- Hình thành tổ chức lớp theo đúng quy định, duy trì điều hành lớp một cách hiệu quả nhằm thực hiện tốt quá trình đào tạo của Trường.

- Báo cáo định kỳ và đột xuất với Khoa, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác HSSV về tình hình học tập, rèn luyện và các mặt hoạt động khác của lớp. Trong trường hợp cần thiết có thể báo cáo trực tiếp đến Ban Giám hiệu.

- Nhận xét đánh giá, phân loại kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên vào cuối học kỳ, thống kê tổng hợp kết quả học tập rèn luyện của học sinh sinh viên, tổ chức công tác thi đua của lớp.

- Thực hiện đầy đủ giấy tờ, sổ sách có liên quan của lớp, đảm bảo đúng qui định của nhà trường.

- Phối hợp với các bộ phận khác của Trường để thực hiện tốt việc giáo dục, đào tạo toàn diện cho HSSV của lớp. Đại diện nhà trường phối hợp Khoa liên hệ với địa phương, gia đình của HSSV khi cần thiết.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nội quy HSSV.

- Phối hợp Khoa, Phòng đào tạo, Phòng Quan hệ doanh nghiệp trong việc HSSV đi thực tập sản xuất (TTSX). Trực tiếp quản lý HSSV lớp mình trong suốt thời gian TTSX. Ghi nhận số lượng HSSV tốt nghiệp có việc làm và làm cầu nối với các cựu HSSV của trường.

**Chương IV**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN**

**Điều 8. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.

2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh, sinh viên.

3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

**Điều 9. Nội dung và thang điểm đánh giá**

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm **(phụ lục 1)** như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.

2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.

3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.

4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

**Điều 10. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá**

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập

a) Ý thức và thái độ trong học tập;

b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;

c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;

đ) Kết quả học tập.

2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường

a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.

3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

5. Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể để quy định chi tiết điểm đánh giá cho từng tiêu chí trong mỗi nội dung theo khung điểm quy định tại Điều 9 của Quy chế.

**Điều 11. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;

b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;

c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;

d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;

đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

**Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;

c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;

b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Trưởng khoa (trưởng bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

**Điều 13. Thời gian đánh giá và cách tính điểm**

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học. Tuy nhiên để làm cơ sở đánh giá học kỳ lớp HSSV, giáo viên chủ nhiệm phải tổ chức đánh giá hàng tháng.

2. Điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

**Điều 14. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý HSSV tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

**Điều 15. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện**

1. Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**Chương V**

**KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH, SINH VIÊN**

**Điều 16. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh, sinh viên**

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a) Đoạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, đoàn thể của học sinh, sinh viên, hoạt động thanh niên xung kích, học sinh, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc. Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu học sinh, sinh viên Khá đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên; danh hiệu học sinh, sinh viên Giỏi đối với trường hợp xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên; danh hiệu học sinh, sinh viên Xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc;

b) Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp học sinh, sinh viên theo 02 danh hiệu: Lớp học sinh, sinh viên Tiên tiến và Lớp học sinh, sinh viên Xuất sắc. Hiệu trưởng Nhà trường quy định cụ thể tiêu chuẩn danh hiệu Lớp học sinh, sinh viên Tiên tiến và Lớp học sinh, sinh viên Xuất sắc;

c) Việc đánh giá, xếp loại học tập của học sinh, sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Đối với môn học, mô đun, tín chỉ nào chưa kết thúc ở thời điểm đánh giá thì lấy điểm tổng hợp kết quả kiểm tra thường xuyên, định kỳ của môn học, mô đun, tín chỉ đó làm căn cứ để đánh giá, xếp loại. Không xét khen thưởng đối với học sinh, sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, mô đun, tín chỉ trong năm học đó dưới điểm trung bình.

**Điều 17. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng học sinh, sinh viên**

1. Đầu kỳ học hoặc năm học, Trường tổ chức cho học sinh, sinh viên và các lớp đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.

2. Thủ tục xét khen thưởng

a) Đến kỳ xét khen thưởng, các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp học sinh, sinh viên và thành tích cá nhân đạt được trong học tập, rèn luyện, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, đề nghị khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ);

b) Khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) họp, xét, đề xuất danh hiệu đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh, sinh viên có thành tích để báo cáo Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên của Trường;

c) Căn cứ đề nghị của Khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên.

3. Quyết định công nhận danh hiệu cá nhân của học sinh, sinh viên phải được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

**Điều 18. Hình thức kỷ luật đối với học sinh, sinh viên**

1. Học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: Đối với học sinh, sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh, sinh viên không được làm;

d) Buộc thôi học: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Hiệu trưởng Nhà trường quy định chi tiết **(phụ lục 2)** về hành vi vi phạm để áp dụng theo từng hình thức kỷ luật quy định tại Khoản 1 Điều này.

**Điều 19. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật học sinh, sinh viên**

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:

a) Học sinh, sinh viên mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Chủ nhiệm lớp chủ trì họp với tập thể lớp học sinh, sinh viên để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ);

c) Khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) họp, xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật và đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên của Trường;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên tổ chức họp xét, đề xuất hình thức kỷ luật và trình Hiệu trưởng;

d) Thành phần dự họp xét kỷ luật học sinh, sinh viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên ngoài các thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên và giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh, sinh viên vi phạm, còn có đại diện tập thể lớp có học sinh, sinh viên vi phạm và học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết). Nếu học sinh, sinh viên vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Kết quả họp Hội đồng phải được ghi biên bản và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên của Trường;

c) Các ủy viên: Là đại diện các khoa (bộ môn hay bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban có liên quan, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên (nếu có) của Trường.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên:

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp học sinh, sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Biên bản tập thể lớp họp kiểm điểm học sinh, sinh viên vi phạm;

c) Biên bản họp của khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) và đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;

d) Các tài liệu có liên quan.

4. Quyết định kỷ luật của học sinh, sinh viên phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên. Trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường cần gửi thông báo cho địa phương, nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú và gia đình học sinh, sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

**Điều 20. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật**

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu học sinh, sinh viên không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của học sinh, sinh viên theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, học sinh, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu học sinh, sinh viên có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

**Điều 21. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật**

Cá nhân, tập thể lớp học sinh, sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**Chương VI**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Trách nhiệm của UBND tỉnh Gia Lai**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện và chỉ đạo Trường Cao đẳng Gia Lai thực hiện Quy chế công tác học sinh, sinh viên.

2. Chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Gia Lai.

**Điều 23. Trách nhiệm của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn Trường Cao đẳng Gia Lai thực hiện tốt công tác học sinh, sinh viên theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

2. Định kỳ thực hiện kiểm tra và tổ chức đánh giá, tổng kết công tác học sinh, sinh viên trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

3. Phối hợp với UBND tỉnh Gia Lai, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai, kiểm tra việc thực hiện công tác học sinh, sinh viên theo quy định.

4. Căn cứ kết quả đánh giá thực hiện công tác học sinh, sinh viên của UBND tỉnh Gia Lai về Trường Cao đẳng Gia Lai, đề xuất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khen thưởng định kỳ, đột xuất đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác học sinh, sinh viên.

**Điều 24. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Trực tiếp hoặc phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thực hiện và hướng dẫn Trường Cao đẳng Gia Lai thực hiện Quy chế công tác học sinh, sinh viên.

2. Tổ chức kiểm tra, báo cáo công tác học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Gia Lai.

**Điều 25. Trách nhiệm của Trường Cao đẳng Gia Lai**

1. Căn cứ theo quy định Quy chế Công tác HSSV trong trường Trung cấp, Cao đẳng theo Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Gia Lai.

2. Phòng công tác HSSV chủ động phối hợp chặt chẽ với các Phòng, Khoa trong Trường; các tổ chức đoàn thể, giáo viên chủ nhiệm, gia đình HSSV, các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt công tác HSSV.

3. Các Khoa tổ chức đánh giá Công tác học sinh, sinh viên theo định kỳ và báo về Phòng công tác HSSV. Phòng Công tác HSSV báo cáo lên Ban giám hiệu.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Gia Lai, ngày 04 tháng 01 năm 2021*  **HIỆU TRƯỞNG**  **Đã ký**  **ThS. Phạm Văn Điều** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH GIA LAI **TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIA LAI** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# Phụ lục 1: PHIẾU ĐÁNH GIÁ LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN (HSSV)

**HỌC KỲ** ..... **NĂM HỌC** ........... **-** ..........

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-TCĐGL ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Gia Lai)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung và tiêu chí đánh giá | **Khung điểm**  tối đa  (điểm) | **Điểm**  (do HSSV tự đánh giá) | **Điểm**  (do tập thể lớp đánh giá) |
| **1. Đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập** | **30** |  |  |
| a) Ý thức và thái độ trong học tập. |  |  |  |
| - Có đi học chuyên cần, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học; | 03 |  |  |
| - Đủ điều kiện dự thi tất cả các học phần. (Không đủ điều kiện dự thi 01 mô đun/môn học bị trừ hết số điểm của tiêu chí). | 03 |  |  |
| b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khoá, hoạt động nghiên cứu khoa học. |  |  |  |
| - Có đăng ký, thực hiện, báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia làm mô hình học tập; tham dự kỳ thi sinh viên giỏi các cấp. | 03 |  |  |
| - Có ý thức tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa. | 03 |  |  |
| c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi. |  |  |  |
| - Không vi phạm quy chế thi và kiểm tra.  (Vi phạm 01 lần bị trừ 03 điểm, từ lần vi phạm thứ hai trở đi bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí) | 06 |  |  |
| d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập. |  |  |  |
| - Được tập thể lớp công nhận có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập. | 05 |  |  |
| đ) Kết quả học tập. 0 điểm |  |  |  |
| - Điểm TB HK từ 9,0 đến 10  - Điểm TB HK từ 8,0 đến 8,9  - Điểm TB HK từ 7,0 đến 7,9  - Điểm TB HK từ 6,0 đến 6,9  - Điểm TB HK từ 5,0 đến 5,9  - Điểm TB HK dưới 5,0 | 07  06  05  04  03  00 |  |  |
| **2. Đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường.** | **25** |  |  |
| a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường. |  |  |  |
| - Có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của ngành, cấp trên và trường Cao đẳng nghề Gia Lai.  (Vi phạm 01 lần bị trừ 02 điểm, từ lần vi phạm thứ hai trở đi bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí) | 06 |  |  |
| - Có ý thức tham gia đầy đủ, đạt yêu cầu các cuộc vận động, sinh hoạt chính trị theo chủ trương, của cấp trên, của Nhà trường.  (Không tham gia 01 lần hoặc vi phạm quy định của các cuộc vận động bị trừ 02 điểm, từ lần vi phạm thứ hai trở đi bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí) | 04 |  |  |
| b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế và các quy định khác của nhà Trường. |  |  |  |
| - Có ý thức chấp hành nội quy, quy chế và các quy định của nhà Trường.  (Vi phạm 01 lần bị trừ 02 điểm, từ lần vi phạm thứ ba trở đi bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí) | 10 |  |  |
| - Có ý thức chấp hành quy định về đóng học phí.  (Không đóng học phí hoặc đóng học phí trễ hạn (không có phép) bị trừ 05 điểm) | 05 |  |  |
| **3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường.** | **25** |  |  |
| a) Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Nhà trường tổ chức | 05 |  |  |
| b) Tham gia đầy đủ các hoạt động tuyên truyền, hoạt động chính trị - xã hội (học tập chính trị, tham gia các hội thi... ) do Nhà trường  và các đoàn thể trong Nhà trường tổ chức | 05 |  |  |
| c) Không vi phạm và tích cực tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu chè, chất kích thích, chất gây nghiện, ma túy, mại dâm... | 05 |  |  |
| d) Thực hiện nghiêm túc luật An toàn giao thông trong quá trình tham gia giao thông. | 05 |  |  |
| e) Quan hệ tốt với cộng đồng (khu dân cư, ký túc xá, nhà trọ...), giữ gìn An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, có tinh thần giúp đỡ bạn bè, cưu mang người gặp khó khăn | 05 |  |  |
| **4. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các công tác: công tác cán bộ lớp; công tác đoàn thể; các tổ chức khác của nhà trường; có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.** | **20** |  |  |
| a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường. |  |  |  |
| - Có ý thức, tinh thần, thái độ, trách nhiệm, uy tín, hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường. | 05 |  |  |
| - Có kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường. | 05 |  |  |
| b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của tập thể lớp, khoa và Nhà trường. | 05 |  |  |
| c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cái tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen…) | 05 |  |  |
| **Tổng cộng (mục 1 đến mục 4)** | **100** |  |  |

Điểm và xếp loại rèn luyện (thông qua tập thể lớp và giáo viên chủ nhiệm): **điểm**............. X**ếp loại**..........................

***Hướng dẫn xếp loại***: - X*uất sắc: từ 90 đến 100 điểm; tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm; khá: từ 70 đến dưới 80 điểm; trung bình: từ 50 đến dưới 70 điểm; yếu: dưới 50 điểm.*

*- HSSV bị khiển trách không xếp loại quá mức khá; bị cảnh cáo trở lên không xếp loại quá mức trung bình.*

**Giáo viên chủ nhiệm Lớp trưởng HSSV tự đánh giá**

*(ký, ghi rõ họ tên)**(ký, ghi rõ họ tên) (ký, ghi rõ họ tên)*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH GIA LAI  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Phụ lục 2: KHUNG XỬ LÝ MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM CỦA**

**HỌC SINH, SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIA LAI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-TCĐGL ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Gia Lai)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung vi phạm** | **Số lần vi phạm và hình thức xử lý** | | | | | **Ghi chú** |
| **Nhắc nhở trước lớp** | **Kiểm điểm trước lớp** | **Khiển trách** | **Cảnh cáo** | **Buộc thôi học** |
| 1 | - Nghỉ học không phép hoặc quá phép.  - Tự ý nghỉ học liên tục | 3-4 buổi/tháng | 5-6 buổi/tháng | 7-8 buổi/tháng | - 10 buổi/tháng  - Đã bị khiển trách lần 2 (thời gian khiển trách lần 1 chưa hết). | - Nghỉ trên 15 buổi trong một tháng.  - Đã bị cảnh cáo lần 2 (thời gian cảnh cáo lần 1 chưa hết).  - Đã mời gia đình lên làm việc nhưng gia đình không phản hồi | GVCN chủ động liên hệ phụ huynh báo cáo tình hình học tập; có biên bản đề nghị kỷ luật gửi về phòng CT. HSSV |
| 2 | - Tự ý bỏ thực tập, không chấp hành quy định nơi thực tập, vận động lội kéo người khác bỏ thực tập. |  |  |  |  | 1 lần/khóa |  |
| 3 | - Cúp tiết học, cúp giờ học | 1-2 lần/tuần | 3 lần/tuần | 4-5  lần/tuần | Đã bị khiển trách lần 2 (thời gian khiển trách lần 1 chưa hết). | Đã bị cảnh cáo lần 2 (thời gian cảnh cáo lần 1 chưa hết). | - GVCN chủ động liên hệ phụ huynh báo cáo tình hình |
| 4 | - Đến muộn giờ học quá 10 phút.  - Làm mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học | 4-5  lần/tháng | 6-7  lần/tháng | 8-9  lần/tháng | - 12  lần/tháng  - Đã bị khiển trách lần 2 (thời gian khiển trách lần 1 chưa hết). | - Nghỉ trên 15 buổi trong một tháng.  - Đã bị cảnh cáo lần 2 (thời gian cảnh cáo lần 1 chưa hết). |  |
| 5 | Sử dụng điện thoại trong giờ học/giờ thực hành | 3-4 lần/tuần | 5-6 lần/tuần |  |  |  | - 7 lần trở lên, lập biên bản thu điện thoại.  - GVCN làm với phụ huynh. |
| 6 | - Không tham gia chào cờ đầu tháng. |  | 1 tháng | 2-3 tháng liên tiếp | Đã bị khiển trách lần 2 (thời gian khiển trách lần 1 chưa hết). | Đã bị cảnh cáo lần 2 (thời gian cảnh cáo lần 1 chưa hết). |  |
| 7 | - Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia trong giờ học. | 1 lần/tuần | 2 lần/tuần | 3-4 lần/tuần | Đã bị khiển trách lần 2 (thời gian khiển trách lần 1 chưa hết). | Đã bị cảnh cáo lần 2 (thời gian cảnh cáo lần 1 chưa hết). |  |
| 8 | Làm dơ bẩn vệ phòng học, xưởng thực hành, nơi công cộng, KTX. | 1-2 lần/tháng | 3 lần/ tháng | 4 -5 lần/tháng | Đã bị khiển trách lần 2 (thời gian khiển trách lần 1 chưa hết). | Đã bị cảnh cáo lần 2 (thời gian cảnh cáo lần 1 chưa hết). |  |
| 9 | Cố ý làm hư hỏng tài sản của nhà trường và KTX. |  | 1 lần/tháng | 2 lần/tháng | Đã bị khiển trách lần 2 (thời gian khiển trách lần 1 chưa hết). | Đã bị cảnh cáo lần 2 (thời gian cảnh cáo lần 1 chưa hết). |  |
| 10 | Cố ý leo rào hoặc chui rào trái phép | 1 lần/tháng | 2-3 lần/tháng | 4-5 lần/tháng | Đã bị khiển trách lần 2 (thời gian khiển trách lần 1 chưa hết). | Đã bị cảnh cáo lần 2 (thời gian cảnh cáo lần 1 chưa hết). |  |
| 11 | - Hút thuốc lá trong giờ học, thực hành, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định  - Không mang bảng tên. | 1-2  lần/tuần | 3-4 lần/tuần | 5-6 lần/tuần | Đã bị khiển trách lần 2 (thời gian khiển trách lần 1 chưa hết). | Đã bị cảnh cáo lần 2 (thời gian cảnh cáo lần 1 chưa hết). |  |
| 12 | Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép |  |  | 1 lần/khóa | 2 lần/khóa | - Tùy theo mức độ.  - Đã bị cảnh cáo lần 2 (thời gian cảnh cáo lần 1 chưa hết). | Từ lần thứ 3 trở đi, tuỳ theo mức độ có thể bị buộc thôi học, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |
| 13 | - Gây gổ, đánh nhau; trộm cắp tài sản trong và ngoài nhà trường.  - Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức  - Đưa phần tử xấu vào trường, ký túc xá gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự.  - Vô lễ với thầy, cô giáo, cán bộ, công chức, nhân viên của nhà trường.  - Thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ. |  |  |  | 1 lần/khóa | - Mức độ quá nghiêm trọng.  - Đã bị cảnh cáo lần 2 (thời gian cảnh cáo lần 1 chưa hết). | Buộc thôi học, giao cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật. |
| 14 | Lôi kéo, kích động biểu tình trái pháp luật; chứa chấp, môi giới, hoạt động mại dâm; sử dụng, buôn bán, tàn trữ chất ma túy; sử dụng, buôn bán vũ khí, chất nổ chất dễ cháy, hàng cấm theo quy định của nhà nước. |  |  |  |  | 1 lần/khóa | Giao cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật. |
| 15 | Có hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra |  |  |  |  |  | Xử lý theo "Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp";  Tuỳ theo mức độ có thể xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật. |
| 16 | Không đóng học phí đúng quy định và quá thời hạn nhà trường cho phép |  |  |  |  | Chưa hoàn thành 100% năm trước | Xử lý cấm thi hết mô đun/môn học theo học kỳ |

***Ghi chú***:

Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.